

BẢNG THUYẾT MINH
Chế độ, điều kiện hoạt động của Hoà giải viên lao động
khi thực hiện nhiệm vụ hòa giải tranh chấp lao động

Căn cứ quy định tại Điều 96 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, quy định “*Chế độ, điều kiện hoạt động của hòa giải viên lao động*” như sau:

“1. Hòa giải viên lao động được hưởng các chế độ:

a) Mỗi ngày thực tế thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động do cơ quan có thẩm quyền cử được hưởng tiền bồi dưỡng mức 5% tiền lương tối thiểu tháng tính bình quân các vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ.

b) Được cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi đang công tác tạo điều kiện bố trí thời gian thích hợp để tham gia thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động theo quy định.

c) Được áp dụng chế độ công tác phí quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trong thời gian thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động theo quy định.

d) Được tham gia tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do cấp có thẩm quyền tổ chức.

đ) Được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng về thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động theo quy định.

e) Được hưởng các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan cử hòa giải viên lao động quy định tại Điều 95 Nghị định này có trách nhiệm bố trí địa điểm, phương tiện làm việc, tài liệu, văn phòng phẩm và các điều kiện cần thiết khác để hòa giải viên lao động làm việc.

3. Kinh phí chi trả các chế độ, điều kiện hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này do ngân sách nhà nước bảo đảm. Việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”.

1. Kết quả thực hiện giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến 30/6/2025

Căn cứ quy định tại Điều 93 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (*nay là Sở Nội vụ*) đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định bổ nhiệm Hòa giải viên lao động (*Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh Gia Lai (cũ) bổ nhiệm 29 HGVLD; 10 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định¹ bổ nhiệm 37 HGVLD*), theo đó, đa số các Hòa giải viên lao động là công

¹ số 2898/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 về việc bổ nhiệm HGVLD trên địa bàn huyện An Lão
số 2901/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 về việc bổ nhiệm HGVLD trên địa bàn huyện Tây Sơn
số 3079/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 về việc bổ nhiệm HGVLD trên địa bàn huyện Tuy Phước

chức của các phòng chuyên môn thuộc UBND các huyện, thị xã và thành phố; Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã và thành phố. Khi có phát sinh các vụ việc tranh chấp lao động, các công chức vừa thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, vừa tham gia giải quyết tranh chấp lao động, trong trường hợp vụ việc phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian giải quyết, thì trích một phần kinh phí để chi bồi dưỡng cho hòa giải viên theo quy định từ nguồn kinh phí chi thường xuyên đã bố trí cho cơ quan, đơn vị.

Do vậy mà trong giai đoạn qua, nhằm tiết kiệm kinh phí cho ngân sách nhà nước, các địa phương chưa bố trí kinh phí cho hoạt động này, mà chủ yếu sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên đã bố trí cho cơ quan đơn vị.

2. Kể từ ngày 01/7/2025

Căn cứ Bộ luật Lao động 2019; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; nhiệm vụ giải quyết tranh chấp lao động và hỗ trợ phát triển quan hệ lao động của hòa giải viên lao động được chuyển về cấp xã thực hiện. Do vậy, số lượng hòa giải viên lao động tăng hơn nhiều so với trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời có nhiều ứng viên tham gia dự tuyển không phải là công chức nhưng vẫn đủ điều kiện để bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

Ngay sau sáp nhập tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, Sở Nội vụ đã phối hợp với UBND các xã, phường rà soát nhu cầu tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 25/8/2025, với số lượng hòa giải viên lao động dự kiến là 332 người. Đến nay, trên cơ sở hồ sơ đề nghị của các địa phương, Sở Nội vụ đã thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 32 Quyết định bổ nhiệm 69 hòa giải viên lao động tại các địa phương, và đang tiếp tục thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm trong thời gian tới.

Nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ cho Hòa giải viên lao động theo đúng quy định tại Điều 96 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, Sở Nội vụ dự kiến kinh phí chi cho Hòa giải viên lao động khi thực hiện nhiệm vụ hòa giải tranh chấp lao động khoảng 270 triệu đồng mỗi năm (kinh phí chi cho Hòa giải

số 3078/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 về việc bổ nhiệm HGVLD trên địa bàn huyện Vân Canh
số 3186/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 về việc bổ nhiệm HGVLD trên địa bàn thành phố Quy Nhơn
số 3530/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 về việc bổ nhiệm HGVLD trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh
số 3682/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 về việc bổ nhiệm HGVLD trên địa bàn Thị xã Hoài Nhơn
số 4020/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 về việc bổ nhiệm HGVLD trên địa bàn huyện Phù Mỹ
số 571/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 về việc bổ nhiệm HGVLD trên địa bàn huyện Hoài Ân
số 717/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 về việc bổ nhiệm HGVLD trên địa bàn huyện Phù Cát

viên lao động hằng năm sẽ thay đổi khi Chính phủ điều mức tiền lương tối thiểu vùng).

Riêng kinh phí tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng giải quyết tranh chấp lao động cho hòa giải viên lao động, Sở Nội vụ sẽ thực hiện lồng ghép trong kinh phí tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành đã được UBND tỉnh bố trí hàng năm.

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm. Việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước./.